

Bản án số: 173/2024/DS-ST

Ngày 26 - 6 - 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp “Hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Thu T; Sinh năm: 1959; địa chỉ cư trú: Ấp Công Đ, xã Tân T, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1959 (có mặt)

2. Bà Trần Ngọc A, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân P, xã Tân T, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Quách Thu T trình bày: Bà Quách Thu T có làm chủ hội, ông Nguyễn Huy H và bà Trần Ngọc A có tham gia hội của bà, đã hốt hội nhưng không đóng hội chết cụt thể như sau:

- Dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 25/01/2021, tổng 34 chung, mỗi tháng khai 1 lần, tham gia 2 chung, ngày 25/3/2021 hốt hội chung thứ nhất số tiền 39.000.000 đồng, ngày 25/4/2021 hốt chung thứ hai số tiền 36.000.000 đồng, đóng hội 14 kỳ, còn nợ lại 20 kỳ không đóng hội cho đến nay, tổng số tiền là 20 kỳ x 2.000.000 đồng x 3 chung = 80.000.000 đồng.

- Dây hội 5.000.000 đồng mở ngày 01/3/2021, tổng 22 chung, mỗi tháng khai 1 lần, tham gia 3 chung, ngày 01/4/2021 hốt hội chung thứ nhất số tiền 58.600.000 đồng, ngày 01/7/2021 hốt chung thứ hai số tiền 62.700.000 đồng, ngày 01/9/2021 hốt chung thứ ba số tiền 62.500.000 đồng, đóng hội 13 kỳ, còn nợ lại 9 kỳ không

đóng hui cho đến nay, tổng số tiền là 9 kỳ x 5.000.000 đồng x 3 chung = 135.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông H và bà A nợ bà T là 215.000.000 đồng, sau đó có trả nhiều lần được 78.300.000 đồng, còn nợ 136.700.000 đồng. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà A phải trả cho bà T số tiền hui là 136.700.000 đồng.

* *Bị đơn bà Trần Ngọc A trình bày:* Bà T trình bày về ngày tháng năm mở hui, số chung tham gia là đúng, hui này chỉ mình bà A tham gia, ông H và bà sống ly thân nhau 4 năm nên ông H không tham gia hui, bà A tham gia hót hui về dùng để đóng hui chết các chung hui khác. Tổng nợ hui chết 215.000.000 đồng, có trả nhiều lần được 78.300.000 đồng, còn nợ 136.700.000 đồng, nay khó khăn nên chưa trả được một lần cho bà T, bà yêu cầu trả dần.

* *Bị đơn ông Nguyễn Huy H trình bày:* Ông H và bà A chung sống hơn 48 năm không đăng ký kết hôn, ông không tham gia hui của bà T. Sau khi ông nghe bà A nợ hui bà T thì với trách nhiệm làm chồng bà A nên ông cũng đồng ý khi nào sang đất được sẽ trả nợ cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Bà Trần Ngọc A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] *Về nội dung:* Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà A thừa nhận có tham gia hui của bà T, nay còn nợ nhưng không có khả năng trả nợ, còn ông H xác định không tham gia hui của bà T do vợ chồng sống ly thân nhau đã 4 năm. Tuy nhiên, ông H cũng đồng ý trả nợ cho bà T. Xét yêu cầu của bà T thấy rằng, việc bà A có tham gia hui, đã hót hui, không đóng hui chết cho chủ hui là thực tế có xảy ra được các bên đương sự thừa nhận. Việc hui viên đã hót hui mà không đóng hui chết làm cho chủ hui phải xuất tiền đóng hui thay cho hui viên với vai trò là người bảo lãnh hui nên bà A phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà T số tiền đã đóng hui thay cho bà A cho đến khi kết thúc hợp đồng tương ứng số tiền số tiền 136.700.000 đồng là phù hợp, được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Bà A và ông H khai ông bà chung sống với nhau 48 năm, mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng hôn nhân của ông bà là hôn nhân thực tế được công nhận là vợ chồng. Bà A giao dịch hui trong thời kỳ hôn nhân để tạo thu nhập chung trong gia đình. Do đó, bà A và ông H cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà T là phù hợp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà A và ông H là người cao tuổi nên được xét miễn án phí theo quy định. Bà T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường; Nghị định số

19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thu T. Buộc bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Huy H phải trả cho bà Quách Thu T số tiền hạn là 136.700.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Quách Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Huy H không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Huy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Huy H là người cao tuổi nên được xét miễn án phí theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung